

Số: 323/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 04 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực tư vấn pháp luật, luật sư, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp: số 516/QĐ-BTP ngày 30/01/2026 Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tư vấn pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp; số 517/QĐ-BTP ngày 30/01/2026 Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp; số 523/QĐ-BTP ngày 30/01/2026 Về việc công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 23/TTr-STP ngày 03/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực tư vấn pháp luật, lĩnh vực

luật sư, lĩnh vực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh. Cụ thể:

- Phụ lục I: Danh mục 05 TTHC sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tư vấn pháp luật;
- Phụ lục II: Danh mục 18 TTHC sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư;
- Phụ lục III: Danh mục 01 TTHC sửa đổi, bổ sung và 01 TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giao các cơ quan, địa phương:

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ¹, quy trình điện tử, tái cấu trúc quy trình trong giải quyết TTHC theo nội dung công bố tại Quyết định này và các quy định khác có liên quan đến thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo quy định. Thời hạn chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

2. Sở Tư pháp; UBND các xã, phường niêm yết công khai nội dung TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC; thực hiện giải quyết TTHC theo các Quyết định: số 516/QĐ-BTP ngày 30/01/2026; số 517/QĐ-BTP ngày 30/01/2026; số 523/QĐ-BTP ngày 30/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) theo quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

- Phụ lục I có hiệu lực thi hành theo Quyết định số 516/QĐ-BTP ngày 30/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Phụ lục II có hiệu lực thi hành theo Quyết định số 517/QĐ-BTP ngày 30/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Phụ lục III có hiệu lực thi hành theo Quyết định số 523/QĐ-BTP ngày 30/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc công bố danh mục TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền.

¹ Trong trường hợp nội dung sửa đổi, bổ sung làm thay đổi trong quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, UBND xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Văn phòng CP (Cục CDS);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh; CVP, các PCVP_{N.Nam},
Trung tâm TT, NC;
- Lưu: VT, TTPVHCC_{Nhung}, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sơn